Ngày 12 tháng 3 năm 2026

I. Tiêu chuẩn được chi

STT	Diễn giải	Số xuất ăn	Tiêu chuẩn được chi				Ghi chú
			Gạo	Tổng số	Tiền	Tổng số	
1	Cơm mẫu giáo	102			20.000	2.040.000	
2	Cơm nhà trẻ (bữa chính trưa nhà trẻ	36			10.000	360.000	
3	Bữa phụ+ chính chiều nhà trẻ	36			10.000	360.000	
	Cộng	138				2.760.000	

Thực đơn:

Bữa chính: Thịt gà, thịt lợn rim. Súp lơ luộc. Canh su hào, cà rốt nấu thịt gà

Bữa phụ NT: Sữa bột Vinamilk.

Bữa phụ MG: Sữa bột Vinamilk + Bún thịt bò cà chua, rau mù

Bữa chính chiều: Miến phở thịt gà, cà chua, rau mùi.

II. Thức ăn trong ngày

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	Đơn giá	Bữa chính trưa mẫu giáo		Bữa chính trưa nhà trẻ		Bữa phụ mẫu giáo		Bữa phụ nhà trẻ		Bữa chính chiều nhà trẻ		Tổng cộng	
			SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền	SL	Tiền
1	Gạo bắc thơm	20	9.700	194.000	2370	47.400		0			0	0	12.070	241.400
2	Hành củ	25	130	3.250	20	500	30	750			20	500	200	5.000
3	Nước mắm Lâm bão	68	80	5.440	20	1.360	40	2.720			10	680	150	10.200
4	Dầu ăn Neptune	55	300	16.500	150	8.250	70	3.850			30	1.650	550	30.250
5	Bột canh Thiên Hương	19	30	570	5	95	10	190			5	95	50	950
6	Sữa Vinamilk	255	0	0	0	0	1440	367.200	400	102.000		0	1.840	469.200
7	Hạt nêm Neptune	52	110	5.720	30	1.560	40	2.080			20	1.040	200	10.400
8	Miến phở	30					3300	99.000			1.250	37.500	1.250	37.500
9	Bún khô	30					50	2.000					3.300	99.000
10	Tỏi tàu	40	0	0	0	0	50	2.000			0	0	50	2.000
11	Hành hoa	33	150	4.950	50	1.650	0	0			0	0	200	6.600
12	Mỡ lợn	90	400	36.000	200	18.000	0	0			0	0	600	54.000
13	Thịt gà bỏ cô, đầu	150	2.600	390.000	1000	150.000	0	0			1.400	210.000	5.000	750.000
14	Lườn gà trăng	95	1.400	133.000	400	38.000	0	0			0	0	1.800	171.000
15	Thịt sấn bỏ da	140	2.100	294.000	500	70.000	0	0			0	0	2.600	364.000
16	Cà rốt	20	650	13.000	150	3.000	0	0			0	0	800	16.000
17	Su hào	13	4.800	62.400	1200	15.600	0	0			0	0	6.000	78.000
18	Súp lơ	26	2.400	62.400	600	15.600	0	0			0	0	3.000	78.000
19	Thịt bò	250	0	0	0	0	1250	312.500			0	0	1.250	312.500
20	Cà chua	15	0	0	0	0	1000	15.000			200	3.000	1.200	18.000
22	Rau mùi	30	0	0	0	0	150	4.500			50	1.500	200	6.000
	Cộng			**1.221.230**		**371.015**		**809.790**		**102.000**		**255.965**		**2.760.000**

III. Phần quyết toán trong ngày

* Số tiền được chi trong ngày: 2.760.000 đồng

* Số tiền đã chi: 2.760.000 đồng

* Số tiền còn thừa: 0 đồng

* Số tiền chi vượt: 0 đồng

NGƯỜI PHỤ TRÁCH

Trần Thị Nhuần

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA LÂM

Nguyễn Thị Tuyết Lan